

Bản án số: 06/2021/HS-ST  
Ngày 29-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Giang Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Giàng Thị Phụng

Ông Dương Quý Sáng

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Dần - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà:** Bà Hồ Hà Hải Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Nhà văn hoá Tổ dân phố 2A thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 04 năm 2021 đối với bị cáo:

**Thào Văn T** (Tên gọi khác: Không) - sinh ngày 11 tháng 02 năm 2000 tại xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Bản B, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Seo C sinh năm 1963 và bà Giàng Thị G sinh năm 1961 (đều đã chết). Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Lầu Thị M - sinh ngày 04/6/2003 và có 1 con sinh tháng 10/2020.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/12/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/01/2021. Hiện đang cư trú tại Bản B, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hoàng Thị Diễm Hằng - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

*Bị hại:* Anh Lưu Hồng Q - sinh năm 1995

Địa chỉ: Số nhà 047 đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/12/2020, bị cáo Thào Văn T nảy sinh ý định đặt mua qua mạng một chiếc điện thoại Iphone11 PRO MAX màu đen còn mới để đến khi xem hàng sẽ trao đổi sang chiếc điện thoại Iphone 11 PRO MAX màu đen cũ của T và không nhận hàng nữa. T dùng tài khoản Facebook nhắn tin cho anh Lưu Hồng Q (sinh năm 1995, trú tại số nhà 047 đường H, phường C, thành phố L) đặt mua một chiếc điện thoại Iphone 11 PRO màu trắng với giá 17.800.000đ. Bị cáo mua 02 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ và chụp lại mã thẻ gửi cho anh Quang để đặt cọc. Sau đó bị cáo lấy tên giả là “Lông”, số điện thoại 0352577228 cùng với địa chỉ xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai để làm nơi nhận hàng.

Khoảng 16h ngày 30/12/2020, chị Hoàng Thị T (sinh năm 1993, trú tại bản M, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai) là nhân viên giao hàng của bưu điện huyện B gọi điện cho T xuống nhà ông S ở bản B, xã M để nhận chiếc điện thoại đã đặt mua. Bị cáo điều khiển xe máy của anh Thào Seo H đi đến cách chỗ chị T khoảng 100m thì dừng xe và đi bộ tới chỗ chị T. Khi gặp chị T, bị cáo yêu cầu kiểm tra hàng, chị T bóc hàng rồi đưa cho bị cáo 01 chiếc điện thoại Iphone 11 PRO màu trắng được bọc trong một túi nilon xấp lên trên hộp đựng cục sạc. Bị cáo cầm chiếc điện thoại quay người đi về phía sau khoảng 4m thì dừng lại kiểm tra. Kiểm tra xong, T cầm chiếc điện thoại Iphone 11 PRO màu trắng bằng tay trái đút vào túi áo khoác bên trái rồi lấy chiếc điện thoại Iphone 11 PRO MAX màu đen cũ của T (đã để trong túi áo khoác bên trái từ trước) ra. Tiếp theo T cầm chiếc điện thoại Iphone 11 PRO MAX màu đen cũ quay về phía chị T và nói: “Điện thoại này không có cường lực nên em không lấy”. Chị T cầm lấy chiếc điện thoại và nói: “Không lấy sao em xem lâu thế” rồi cho chiếc điện thoại và hộp sạc vào gói hàng. T quay lại lấy xe rồi đi về nhà, trên đường về anh Lưu Hồng Q gọi điện cho T hỏi sao không lấy điện thoại, T trả lời không phải chiếc điện thoại đã đặt mua nên T không lấy. Sau khi phát hiện điện thoại bị trao đổi, chị T gọi điện cho bị cáo T yêu cầu T mang điện thoại trả lại tuy nhiên bị cáo đã không trả. Ngày 31/12/2020, Công an huyện Bảo Yên triệu tập Thào Văn T lên làm việc và bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 08/01/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo Yên kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 11PRO, dung lượng 64gb, mặt lưng màu trắng mà T lừa đảo ngày 30 tháng 12 năm 2020 có giá trị là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng). Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSBY ngày 22 tháng 03 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên truy tố Thào Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

khoản 1 Điều 174; các điểm h,i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thào Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", không đề nghị về hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại cảm ứng ITEL màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại cảm ứng Iphone11 PRO MAX màu đen đã qua sử dụng. Bị cáo không có đề nghị gì, người bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh Viện kiểm sát truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thào Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về hình phạt: Bị cáo Thanh là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết về pháp luật, là thanh niên trẻ muốn có tiền tiêu xài song bị cáo lại lười lao động. Lợi dụng lòng tin của người bán hàng qua mạng xã hội, bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tài sản trị giá 18.000.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an địa phương. Mặt khác sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo biết hành vi của mình đã bị phát hiện nhưng không có ý thức trả lại tài sản, vì vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản gì nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, anh Lưu Hồng Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét giải quyết. Khi thực hiện hành vi gian dối, bị cáo đã đặt cọc 200.000đ bằng hai thẻ cào điện thoại, nay bị cáo không đề nghị giải quyết số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Liên quan tới vụ án có anh Thào Seo H (địa chỉ: bản B, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai) là anh trai của bị cáo, theo anh H khai anh đã cho bị cáo mượn chiếc xe máy DETECH biển kiểm soát 24Y1-150.47 đi từ nhà tới địa điểm gặp chị T. Quá trình điều tra không thu giữ chiếc xe máy của anh H, anh H không biết về việc Thào Văn T sử dụng chiếc xe đi đến nơi thực hiện hành vi phạm tội do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8]. Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng Iphone 11 PRO màu trắng đã qua sử dụng, cơ quan điều tra đã xử lý trả cho anh Lưu Hồng Q. Đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng Iphone 11 PRO MAX màu đen mà bị cáo đã sử dụng để trao đổi xét thấy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Ngoài ra còn có chiếc điện thoại di động cảm ứng ITEL màu xanh, bị cáo khai đây là chiếc điện thoại của chị Lầu Thị M, chị M khai đã cho bị cáo chiếc điện thoại này trước thời điểm bị cáo phạm tội. Do bị cáo đã sử dụng điện thoại ITEL liên lạc với chị T và anh Q thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng là phù hợp, mức hình phạt đề nghị chưa phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với đề nghị của người bào chữa về hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo là chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[10]. Về án phí: Bị cáo Thào Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Thào Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Thào Văn T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, khấu trừ cho bị cáo 09 (Chín) ngày tạm giữ.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng Iphone 11 PRO MAX màu đen đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động màn hình

cảm ứng ITEL màu xanh đã qua sử dụng của bị cáo để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Thào Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Yên;
- Công an huyện Bảo Yên;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Hoàng Thị Giang Thanh**



